

THÔNG BÁO
Về việc tuyển nghiên cứu sinh năm 2021

Căn cứ Quyết định số 319/TTg ngày 17/12/1980 của Thủ tướng Chính phủ v/v giao nhiệm vụ đào tạo nghiên cứu sinh cho Viện Khoa học công nghệ xây dựng;

Căn cứ “Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ” của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT; Căn cứ “Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ” ban hành kèm theo Quyết định số 478/QĐ-VKH ngày 17/04/2020 của Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ xây dựng;

Viện Khoa học công nghệ xây dựng tổ chức tuyển nghiên cứu sinh đào tạo tiến sĩ năm 2021 như sau:

1. Các chuyên ngành đào tạo nghiên cứu sinh

- | | |
|-------------------------------------|-----------------|
| - Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm | Mã số: 9580204 |
| - Kỹ thuật xây dựng | Mã số: 9580201 |
| - Kỹ thuật vật liệu | Mã số: 9520309 |
| - Kỹ thuật địa chất | Mã số: 9520501. |

2. Thời gian và hình thức tuyển sinh

2.1 Thời gian tuyển sinh: Viện KHCN Xây dựng tổ chức tuyển nghiên cứu sinh vào tháng 08/2021.

2.2 Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Hình thức đào tạo

Hệ không tập trung: Không tập trung học tập – nghiên cứu liên tục tại Viện, có tổng các giai đoạn tập trung liên tục là 4 năm đối với người có bằng kỹ sư, 3 năm đối với người có bằng thạc sĩ. Trong đó ít nhất có 12 tháng tập trung nghiên cứu liên tục (phải thực hiện trong ba năm đầu tiên kể từ khi có quyết định công nhận NCS).

4. Điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- 4.1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ.
- 4.2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
- 4.3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục II) theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

4.4. Bằng thạc sĩ phù hợp với danh mục các chuyên ngành tại Phụ lục III – mẫu 5.

4.5. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ: phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đạt loại giỏi trở lên phù hợp với chuyên ngành dự tuyển và đồng thời có ít nhất hai năm công tác trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

4.6. Có hồ sơ đầy đủ theo điểm 4.3 và mẫu 1, 2, 3, 4 Phụ lục III.

5. Hồ sơ xin dự tuyển

5.1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Đơn xin dự tuyển.

b) Lý lịch khoa học.

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

d) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác (nếu có).

đ) Đề cương nghiên cứu.

e) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

g) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

h) Bài luận về dự định nghiên cứu (chi tiết xem mẫu 4 - Phụ lục III kèm theo).

5.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6. Thời gian đăng ký và nộp hồ sơ

- Đăng ký dự tuyển (qua email, công văn cơ quan, hồ sơ sơ bộ...): Trước ngày 31/07/2021.

- Hồ sơ đầy đủ: Hạn nộp cuối cùng ngày 05/08/2021.

7. Thời gian tuyển sinh

- Tháng 08 năm 2021, Viện Khoa học công nghệ xây dựng sẽ thông báo thời gian cụ thể tới các ứng viên.

- Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Tổ chức Hành chính - Viện Khoa học công nghệ xây dựng, Số 81 phố Trần Cung, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.

Người nhận hồ sơ: Bà Nguyễn Hồng Hạnh

Email: nghiencuusinhh.ibst@gmail.com

Di động: 0904264633

Số điện thoại: 024. 37556098

Hoặc tra cứu trên trang web của Viện KHCN Xây dựng: www.ibst.vn/.

Nơi nhận:

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu;
- Vụ giáo dục ĐH-Bộ GDĐT (Đề b/c);
- Lãnh đạo Viện (đề p/h);
- Các Đơn vị thuộc Viện (Đề t/h);
- Lưu VT, TC-HC.



KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Hải

Phụ lục I

**DANH SÁCH CÁC ĐỊNH HƯỚNG, LĨNH VỰC, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU VÀ CÁC
THẦY DẠY KIẾN CỐ THỂ HƯỚNG DẪN NCS**

TT	Các định hướng, lĩnh vực và đề tài nghiên cứu cần nhận NCS năm 2021	Họ và tên, học hàm, học vị người hướng dẫn	Số lượng NCS có thể nhận
Chuyên ngành Kỹ thuật XD công trình ngầm			
Mã số: 9580204			
1	- Các giải pháp nền móng cho các vùng địa chất khác nhau	- PGS. TS. Đoàn Thế Tường - PGS. TS. Nguyễn Bá Kế - TS. Trần Huy Tấn	01
2	- Nền móng nhà cao tầng trong các khu đô thị lớn	- PGS. TS. Nguyễn Bá Kế - TS. Nguyễn Hồng Sinh - TS. Trần Huy Tấn - TS. Trần Toàn Thắng	01
3	- Thiết kế và thi công công trình ngầm đô thị.	- TS. Đinh Quốc Dân - TS. Nguyễn Việt Tuấn	01
4	- Nghiên cứu về động học của đất nền	- TS. Đinh Quốc Dân - TS. Nguyễn Anh Dũng - TS. Trần Huy Tấn	01
5	- Nền móng trong điều kiện đất nền đặc biệt	- TS. Nguyễn Việt Tuấn - TS. Đinh Quốc Dân	01
Chuyên ngành Kỹ thuật địa chất			
Mã số: 9520501			
1	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật môi trường đô thị và các khu công nghiệp	- PGS. TS. Đoàn Thế Tường - PGS.TSKH. Trần Mạnh Liễu	01
2	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật môi trường các đới ven hồ (đới ven biển, đới ven sông, hồ chứa...)	- TS. Nguyễn Hồng Sinh - GS.TSKH. Phạm Văn Ty	01
3	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật môi trường phục vụ xây dựng trong các vùng có điều kiện tự nhiên đặc biệt (đất yếu, lũ lụt, động đất, lũ quét- lũ bùn đá, trượt lở mạnh, karst,...)	- PGS.TSKH. Trần Mạnh Liễu - PGS.TS. Nguyễn Huy Phương - TS. Trần Huy Tấn	01
4	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật môi trường phục vụ khai thác, sử dụng hợp lý không gian ngầm và xây dựng các loại hình công trình ngầm đô thị	- TS. Nguyễn Hồng Sinh - TS. Đinh Quốc Dân - TS. Trần Huy Tấn	01
5	Nghiên cứu đánh giá sự thay đổi của môi trường địa chất dưới tác động của các hoạt động xây dựng của con người	- TS. Nguyễn Việt Tuấn - GS. TSKH. Nguyễn Thanh	01

Chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng Mã số: 9580201			
1	Nghiên cứu ứng xử kết cấu BTCT và kết cấu thép chịu tải trọng động và các tải trọng sinh ra do sự cố (nổ, sập đổ dây chuyền, va chạm ...)	- TS. Nguyễn Đại Minh - GS. TSKH. Nguyễn Đăng Bích - TS. Lê Minh Long - TS. Cao Duy Khôi - TS. Đỗ Tiến Thịnh - TS. Phạm Anh Tuấn	01
2	Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử KC BTCT và KC thép chịu tác động động đất	- TS. Nguyễn Đại Minh - TS. Nguyễn Hồng Hải - TS. Lê Minh Long - TS. Đỗ Tiến Thịnh - TS. Phạm Anh Tuấn	01
3	Nghiên cứu sự làm việc của kết cấu thép dạng ống rỗng và kết cấu liên hợp	- TS. Vũ Thành Trung - TS. Nguyễn Hồng Hà	01
4	Nghiên cứu thực nghiệm giải pháp bảo vệ kết cấu thép chịu tác động của lửa	- PGS.TS. Nguyễn Võ Thông - GS. Phạm Văn Hội	01
5	Nghiên cứu thực nghiệm khả năng làm việc của kết cấu/cấu kiện công trình sau trạng thái giới hạn thứ nhất	- TS. Nguyễn Đại Minh - TS. Cao Duy Khôi - TS. Đỗ Tiến Thịnh - TS. Phạm Anh Tuấn	01
6	Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử của kết cấu BTCT và kết cấu thép chịu tác động của lửa	- TS. Nguyễn Cao Dương	01
7	Khảo sát, đánh giá, sửa chữa gia cường kết cấu sau hỏa hoạn	- TS. Nguyễn Cao Dương - TS. Lê Minh Long - TS. Cao Duy Khôi	01
8	Tính toán cột bê tông cường độ cao trong nhà cao tầng	- TS. Nguyễn Đại Minh - TS. Cao Duy Khôi - TS. Đỗ Tiến Thịnh	01

Chuyên ngành Kỹ Thuật vật liệu Mã số: 9520309			
1	Công nghệ bê tông	- PGS.TS. Cao Duy Tiến - TS. Hoàng Minh Đức	01
2	Công nghệ thi công bê tông đặc thù	- TS. Nguyễn Đức Thắng - TS. Hoàng Minh Đức	01
3	Vật liệu mới	- TS. Trần Bá Việt - PGS.TS. Vũ Đình Đầu	01
4	Công nghệ vật liệu mới	- TS. Trần Bá Việt - PGS.TS. Hoàng Phó Uyên	01
5	Cấu kiện xây dựng mới	- PGS.TS. Cao Duy Tiến - TS. Nguyễn Đức Thắng	01
6	Sản phẩm xây dựng tiên tiến	- TS. Lê Quang Hùng - TS. Trần Minh Đức	01
7	Nghiên cứu ăn mòn và các giải pháp bảo vệ công trình bê tông và bê tông cốt thép	- TS. Phạm Văn Khoan - TS. Nguyễn Nam Thắng	01

Phụ lục II

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Stt	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 20...

Kính gửi: Ông Viện trưởng Viện Khoa học và công nghệ xây dựng

Họ và tên: Nam/ Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Quê quán:

Nơi công tác (địa chỉ, điện thoại):

Địa chỉ liên hệ (nhà riêng, điện thoại):

Tốt nghiệp đại học trường:

Năm tốt nghiệp:

Nước đào tạo:

Chuyên ngành đào tạo:

Tốt nghiệp thạc sĩ trường:

Năm tốt nghiệp:

Nước đào tạo:

Chuyên ngành đào tạo:

Đăng ký dự thi:

Chuyên ngành đăng ký dự thi:

Hình thức đào tạo:

Trình độ ngoại ngữ đăng ký dự tuyển:

Cam kết sau khi trúng tuyển:

- Thực hiện đúng Nội quy, Quy chế đào tạo tiến sĩ của Viện KHCN Xây dựng và của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện và hoàn thành chương trình NCS theo đúng thời hạn;

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của Viện KHCN Xây dựng.

ĐỀ NGHỊ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Nếu có)

Ngày ... tháng năm 20...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

NỘI DUNG CỦA THƯ GIỚI THIỆU

Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- Phẩm chất đạo đức;
- Năng lực hoạt động chuyên môn;
- Phương pháp làm việc;
- Khả năng nghiên cứu;
- Khả năng làm việc theo nhóm;
- Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm NCS.

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC:

Giới tính:

Nơi sinh:

Dân tộc:

Năm, nơi công nhận học vị:

Chức vụ, đơn vị công tác trước khi đi học tập, nghiên cứu:

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:

Điện thoại cơ quan:

Điện thoại nhà riêng:

E-mail:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

Tên đồ án, luận án hoặc môn thi tốt nghiệp:

Bảng đại học thứ hai: Ngành học:

Nơi đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

2. Thạc sĩ

Ngành học:

Hệ đào tạo:

Nơi đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

Tên luận văn:

Ngày và nơi bảo vệ luận văn:

Người hướng dẫn:

3. Tiến sĩ

Hình thức đào tạo:

Thời gian đào tạo từ / đến /

Tai (trường, viện, nước):

Tên luận án:

Người hướng dẫn:

Ngày và nơi bảo vệ:

4. Trình độ ngoại ngữ (biết ngoại ngữ gì, mức độ):

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu/lĩnh	Năm	Đề tài cấp (NN,	Trách nhiệm
----	----------------------------	-----	-----------------	-------------

	vực ứng dụng	hoàn thành	Bộ, ngành, trường)	tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học (bài báo khoa học, báo cáo hội nghị khoa học, sách chuyên khảo...) đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...):

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ ĐẠO HỌC

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20...

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh KH, học vị)

**YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU
CỦA THÍ SINH DỰ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH**

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Bài luận dài 3 - 4 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
2. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học NCS.
3. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển).
4. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
5. Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...
6. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.
7. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

YÊU CẦU VỀ VĂN BẰNG ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN NCS**I. Có bằng đại học chuyên ngành phù hợp (chưa có bằng thạc sĩ):**

TT	Chuyên ngành đào tạo TS	Mã số	Bằng đại học chuyên ngành phù hợp
1	Kỹ thuật vật liệu	9520309	Kỹ sư vật liệu; kỹ sư công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng
2	Kỹ thuật địa chất	9520501	Kỹ sư kỹ thuật địa chất
3	Kỹ thuật xây dựng	9580201	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp; kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
4	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	9580204	Kỹ sư địa kỹ thuật xây dựng

II. Có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp:

TT	Chuyên ngành đào tạo TS	Mã số	Bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp
1	Kỹ thuật vật liệu	9520309	Kỹ thuật vật liệu (Vật liệu và công nghệ vật liệu xây dựng)
2	Kỹ thuật địa chất	9520501	Kỹ thuật địa chất (Địa chất công trình)
3	Kỹ thuật xây dựng	9580201	Kỹ thuật xây dựng (xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp)
4	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	9580204	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm (Địa kỹ thuật xây dựng)